

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lý Anh Tuấn;

2- Bà Hoàng Thị Xuân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: ông Đỗ Kiến Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 24/1/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/HSST-QĐ ngày 14/2/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1970; nơi thường trú: Tổ X, phường T, quận C, Thành phố H; nghề nghiệp: không; văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình P (chết) và bà Lưu Thị P; Vợ là Hoàng Thị B, có 03 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/6/1992, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 60 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành án; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 30/10/2020; bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/11/2021 thì đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; bắt tạm giam từ ngày 27/11/2021, số giam: 5213/BX-21 tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 04/6/2020, Công an phường N kiểm tra hành chính Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1983; trú tại: A14 Phòng 101 phường K, quận T, thành phố H đang ngồi trên xe Honda Cup, BKS: 20F2-2402 và Nguyễn Đình H đang đứng bên cạnh xe máy ở khu vực trước số 32 ngõ 317 phố T, phường

N, quận Đ, thành phố H. Khi kiểm tra, công an phát hiện ở dưới đất cách 01 mét từ vị trí Nguyễn Đình H đang đứng, có 01 vỏ chai nước Lavie có chiều dài khoảng 20cm có dán 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 05x05cm (bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng) chứa tinh thể màu trắng ở trong nhãn mác chai nước. Ngoài ra, tạm giữ của H 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; tạm giữ của L 01 xe Honda Cup BKS: 20F2-2402.

Tại Bản kết luận giám định số 4544/KLGD-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (bên ngoài được bọc giấy màu bạc) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,803 gam”*.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H đã khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/6/2020, H đi đến khu vực phố C thì được một nam thanh niên không quen biết đưa cho H 01 chai Lavie có dán 02 túi nilon ma túy ở bên trong nhãn mác của chai nước nhờ bán hộ cho một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 092530xxx tại ngõ 317 phố T, phường N, quận Đ, thành phố H và sẽ trả công cho H 400.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, H đi bộ đến ngõ 47 Đường L gặp và nhờ Nguyễn Thị Phương L chở đến ngõ 317 phố T. L chở H đi đến trước khu vực số 32 ngõ 317 phố T thì dừng xe, H ném chai Lavie có dán ma túy xuống đất cách vị trí của mình đang đứng khoảng 01 mét và gọi điện cho người mua ma túy. Ngay lúc đó, Công an phường N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo khai không quen biết đối tượng nam giới đưa ma túy và đối tượng mua ma túy với mình, chưa gặp mặt, không biết địa chỉ ở đâu, chỉ biết đối tượng mua ma túy sử dụng số điện thoại 092530xxxx. Qua xác minh chủ đăng ký thuê bao 092530xxxx là Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; trú tại: số 652 phố N, tổ Y, phường Đ, quận L, thành phố H. Bà T trình bày không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thị Phương L khai không biết việc mua bán chất ma túy của H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiếc xe Honda Cup, BKS: 20F2-2402 tạm giữ của Nguyễn Thị Phương L, quá trình xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Tạ Sĩ H, sinh năm 1955; trú tại: Số 7 Khu nhà X, phường K, quận Đ, thành phố H. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Tạ Sĩ H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H có bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Bệnh viện Tâm thần trung ương I. Ngày 25/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Đình H tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 480/KLGD ngày 29/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Đình H có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992

bệnh có mã số F12.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Đình H bị bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.5. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 15/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Đình H tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 57 ngày 15/11/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: *“Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Nguyễn Đình H đã khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.”*

Ngày 26/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Đình H. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Đình H.

Cáo trạng số 42/CT-VKSĐĐ ngày 24/1/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H truy tố Nguyễn Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Đình H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 49, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị mức phạt Nguyễn Đình H từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù, tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 96 tháng tù đến 100 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, thời gian bắt buộc chữa bệnh là 9 tháng 8 ngày; tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và chai nước Lavie; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, miễn phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Đ, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; không yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, thành viên Hội đồng xét xử.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Đình H khai không nhớ rõ toàn bộ hành vi của mình, nhưng bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng truy tố, không có tranh luận gì thêm. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nội dung biên bản phạm tội quả tang, và các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/5/2021 tại khu

vực trước nhà số 52 ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Đình H có hành vi cất giấu 2,803gam Ketamine dán phía sau nhãn của chai nước Lavie, mang đi bán để hưởng lợi trái phép. Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố Nguyễn Đình H theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực hành vi, nhận thức về tệ nạn ma túy gây tác động xấu đến sức khỏe bản thân, gia đình và trật tự xã hội, là nguồn gốc phát sinh tội phạm khác. Bản án hình sự số 246/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố H xử phạt Nguyễn Đình H 60 tháng tù đã có hiệu lực pháp luật, chưa chấp hành án nên cần tổng hợp hình phạt chung với bản án này, và thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 11/3/2018 đến ngày 08/8/2018, từ ngày 04/6/2020 đến ngày 30/10/2020 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/11/2021. Bị cáo tái phạm, mục đích mua bán ma túy hưởng lợi trái phép, nên cần thiết có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng việc phòng, chống tội phạm.

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo để giảm một phần trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an phường, người chứng kiến Nguyễn Thị Phương L, chữ ký của đối tượng Nguyễn Đình H cùng hình dấu tròn của công an phường;

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước Lavie; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, là vật chứng vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng số 90 ngày 18/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Nguyễn Đình H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 49, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt Nguyễn Đình H 40 (bốn mươi) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 60 tháng tù của Bản án số 246/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố H; buộc Nguyễn Đình H chấp hành hình phạt chung hai bản án là **8 (tám) năm 4 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/11/2021, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến ngày 08/8/2018, từ ngày 04/6/2020 đến ngày 30/10/2020, và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/01/2021 đến ngày 26/11/2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an phường, người chứng kiến Nguyễn Thị Phương L, chữ ký của đối tượng Nguyễn Đình H cùng hình dấu tròn của công an phường; tịch thu, tiêu hủy 01 chai nước Lavie;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng số 90 ngày 18/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát Q.Đống Đa;
- Chi cục thi hành án Q.Đống Đa;
- Công an Q.Đống Đa
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Thành